ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 97/2009/QĐ-UBND	*Bắc Giang, ngày 30 tháng 09 năm 2009*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Giang

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 279/2005/QĐ-TTg ngày 03/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia giai đoạn 2006-2010; Quyết định số 80/2009/QĐ-TTg ngày 21/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 279/2005/QĐ-TTg; Công văn số 5890/BCT-XTTM ngày 23 tháng 6 năm 2009 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn tham gia Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia theo Quyết định số 80/2009/QĐ-TTg;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 534/SCT-TTr ngày 14 tháng 9 năm 2009 về việc ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Giang .

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Việc bố trí kinh phí từ ngân sách tỉnh để thực hiện hỗ trợ theo Quy chế này bắt đầu từ năm ngân sách 2010.

Bãi bỏ: Quyết định số 59/2003/QĐ-UB ngày 29 tháng 8 năm 2003 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ hỗ trợ xuất khẩu; Quyết định số 23/2006/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2006 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Quỹ hỗ trợ xuất khẩu tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 97/2009/QĐ-UBND ngày 30/9/2009 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Giang

1. Xúc tiến thương mại là hoạt động nhằm tìm kiếm, thúc đẩy cơ hội mua, bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ thương mại; là hoạt động trao đổi và hỗ trợ thông tin giữa người bán và người mua hoặc khâu trung gian qua đó thúc đẩy việc mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ nhằm mở rộng và phát triển thị trường.

2. Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Giang là Chương trình xúc tiến thương mại được xây dựng theo định hướng về thị trường, ngành hàng xuất khẩu của Chiến lược xuất khẩu tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2005-2020 và được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện.

3. Mục tiêu của Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Giang là nhằm tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu; xây dựng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại; góp phần nâng cao năng lực kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc xây dựng và hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Giang (dưới đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Các đơn vị chủ trì Chương trình, bao gồm: Trung tâm Xúc tiến thương mại của Sở Công Thương, các Hiệp hội, Hội Doanh nghiệp, Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị được giao nhiệm vụ xúc tiến thương mại có đề án xúc tiến thương mại tham gia Chương trình được xây dựng, thẩm định và được hỗ trợ thực hiện theo Quy chế này.

2. Các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình, bao gồm: các doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật và các tổ chức xúc tiến thương mại.

Điều 4. Đơn vị chủ trì Chương trình

1. Đơn vị chủ trì Chương trình là các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này; là đầu mối xây dựng, chủ trì việc thực hiện Chương trình và tiếp nhận hỗ trợ

kinh phí theo quy định của Quy chế này.

2. Đơn vị chủ trì Chương trình phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có tư cách pháp nhân;

b) Có đủ năng lực về con người, tài chính và cơ sở vật chất để thực hiện Chương trình; nắm rõ qui định về xúc tiến thương mại;

c) Thực hiện Chương trình nhằm mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp không vì mục đích lợi nhuận.

Điều 5. Đơn vị tham gia Chương trình

1. Đơn vị tham gia Chương trình quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này trực tiếp thực hiện nội dung các đề án của Chương trình và được hưởng hỗ trợ kinh phí theo Quy chế này.

2. Các doanh nghiệp khi tham gia chương trình phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

a) Có trụ sở chính đặt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh;

b) Trực tiếp tham gia Chương trình;

c) Có văn bản đề nghị tham gia Chương trình gửi đến đơn vị chủ trì Chương trình trong thời hạn quy định;

Ưu tiên các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh những hàng hóa thuộc Đề án xây dựng thương hiệu cho hàng hóa truyền thống, đặc sản của tỉnh.

Điều 6. Nguyên tắc hỗ trợ kinh phí cho việc thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình do đơn vị tham gia đóng góp; Nhà nước hỗ trợ một phần thông qua đơn vị chủ trì Chương trình.

2. Đơn vị chủ trì và tham gia Chương trình phải đảm bảo sử dụng kinh phí hỗ trợ của Nhà nước tiết kiệm, có hiệu quả và phải chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ hiện hành.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ Chương trình từ ngân sách tỉnh: hàng năm vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách cho năm sau Sở Công Thương phối hợp với Sở Tài chính đề xuất mức kinh phí cụ thể với UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định.

Chương II
XÂY DỰNG VÀ THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH

Điều 7. Đề xuất Chương trình

1. Đơn vị chủ trì Chương trình gửi đề xuất Chương trình đến Sở Công Thương

(Trung tâm Xúc tiến thương mại)..

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề xuất Chương trình, Sở Công Thương có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc tiếp nhận đề xuất Chương trình đến đơn vị chủ trì.

3. Chương trình năm sau gửi trước ngày 01 tháng 7 của năm trước. Riêng Chương trình năm 2010 gửi trước ngày 30 tháng 10 năm 2009.

Điều 8. Thẩm định, phê duyệt Chương trình

1. Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định, ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định và các tiêu chí để làm căn cứ phê duyệt các đề án xúc tiến thương mại của Chương trình. Hội đồng thẩm định có nhiệm vụ xem xét, đánh giá nội dung các đề án xúc tiến thương mại của các đơn vị chủ trì Chương trình, tổng hợp thành Chương trình hàng năm của tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Hội đồng thẩm định Chương trình, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng thẩm định- Giám đốc Sở Công Thương;

b) Các Ủy viên Hội đồng thẩm định gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính.

3. Trình tự, thủ tục thẩm định:

a) Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đề xuất Chương trình, Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định;

b) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thẩm định Chương trình, Chủ tịch Hội đồng thẩm định tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

4. Sở Công Thương công bố công khai nội dung của Chương trình đã được phê duyệt trên Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Website của Sở Công Thương và thông báo đến các Hiệp hội, Hội doanh nghiệp, Liên minh hợp tác xã tỉnh để phổ biến rộng rãi đến các doanh nghiệp ở địa phương biết, đăng ký tham gia.

Chương III
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC HỖ TRỢ VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 9. Nội dung được hỗ trợ

1. Thông tin thương mại và tuyên truyền để tiêu thụ hàng hóa ở trong nước, nước ngoài.

2. Tham gia hội chợ, triển lãm hàng hóa ở trong nước, nước ngoài.

3. Tổ chức đoàn doanh nghiệp khảo sát thị trường, giao dịch thương mại ở trong nước, nước ngoài.

4. Bồi dưỡng nâng cao năng lực và kỹ năng kinh doanh ở trong nước, nước ngoài.

5. Quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng như: báo, đài truyền hình, website, in ấn tài liệu giới thiệu sản phẩm…; hỗ trợ thâm nhập thị trường ở trong nước, nước ngoài; tổ chức hội thảo hoặc thuê chuyên gia trong nước tư vấn tiêu thụ cho những hàng hóa đặc trưng của tỉnh có khả năng xuất khẩu như: vải thiều, sản phẩm chế biến nông sản, thực phẩm, sản phẩm làng nghề thủ công truyền thống (rượu, gốm, sứ, mây tre đan, mỳ, thêu ren, thủ công mỹ nghệ…).

6. Xây dựng và ứng dụng thương mại điện tử.

7. Tổ chức tiếp xúc với các khách hàng tỉnh ngoài, nhà nhập khẩu nước ngoài vào tỉnh xúc tiến thương mại theo lời mời của lãnh đạo tỉnh.

8. Các hoạt động xúc tiến thương mại khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Điều 10. Mức hỗ trợ

1. Nội dung qui định tại khoản 1, khoản 5 và khoản 7 Điều 9, mức hỗ trợ là 100% chi phí .

2. Nội dung qui định tại khoản 2 Điều 9, mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Gian hàng trưng bày, triển lãm của tỉnh: mức hỗ trợ là 100% chi phí tổ chức thực hiện;

b) Gian hàng tham dự hội chợ của các doanh nghiệp: mức hỗ trợ là 100% chi phí thuê gian hàng tiêu chuẩn;

c) Hỗ trợ 100% chi phí cho cán bộ đơn vị chủ trì Chương trình thực hiện công tác tổ chức, quản lý, hướng dẫn đoàn doanh nghiệp tham dự hội chợ và khảo sát thị trường. Số người được hỗ trợ như sau: hỗ trợ 01 người cho đoàn dưới 11 doanh nghiệp, hỗ trợ 02 người cho đoàn từ 11 đến 20 doanh nghiệp, hỗ trợ 03 người cho đoàn trên 20 doanh nghiệp.

3. Nội dung quy định tại khoản 3 Điều 9, mức hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ 50% tiền vé đi lại cho 01 cán bộ/doanh nghiệp tham gia đoàn;

b) Hỗ trợ 100% chi phí cho cán bộ công chức, viên chức tham gia đoàn.

4. Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức lớp bồi dưỡng cho cán bộ công chức, viên chức, doanh nhân tham dự nội dung quy định tại khoản 4 Điều 9;

Hỗ trợ 100% chi phí hội thảo, tập huấn trong nước, ngoài nước về xúc tiến thương mại đối với cán bộ chuyên trách của các cơ quan nhà nước.

5. Hỗ trợ 70% chi phí cho doanh nghiệp tham dự nội dung quy định tại khoản 6 Điều 9.

Điều 11. Thủ tục, trình tự cấp kinh phí hỗ trợ

1. Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch kinh phí xúc tiến thương mại do UBND tỉnh giao, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Chương trình của tỉnh.

2. Căn cứ vào Quyết định phê duyệt Chương trình của Chủ tịch UBND tỉnh, công văn đề nghị của các đơn vị chủ trì Chương trình, Sở Tài chính thông báo dự

toán chi tiết cho các đơn vị chủ trì Chương trình để thực hiện theo quy định.

Điều 12. Kế toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ

1. Đơn vị chủ trì Chương trình tổ chức hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi thuộc Chương trình theo đúng qui định của chế độ kế toán hiện hành.

2. Hàng năm đơn vị chủ trì Chương trình có trách nhiệm tổng hợp toàn bộ chứng từ các khoản thu, chi thực tế theo quy định tại Điều 10 Quy chế này, lập báo cáo quyết toán; gửi báo cáo quyết toán đến Sở Tài chính và các doanh nghiệp tham gia thực hiện Chương trình.

Việc quyết toán thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước. Quyết toán kinh phí thực hiện các Chương trình hàng năm gửi Chủ tịch UBND tỉnh để báo cáo và gửi Sở Công Thương biết.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Điều chỉnh Chương trình

Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, tiến độ thực hiện, khả năng hoàn thành Chương trình hoặc theo đề nghị của các đơn vị tham gia Chương trình, đơn vị chủ trì Chương trình xem xét, tổng hợp và báo cáo Hội đồng thẩm định Chương trình xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Điều 14. Trách nhiệm của các cấp, các ngành

1. Giao cho Sở Công Thương chủ trì triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình đảm bảo Chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ, hiệu quả và theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Chủ trì đề xuất bố trí kinh phí xúc tiến thương mại hàng năm trình UBND tỉnh; kiểm tra, quyết toán kinh phí xúc tiến thương mại hàng năm theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

3. Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh có liên quan, UBND huyện, thành phố phối hợp với Sở Công Thương thực hiện, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình; hướng dẫn, giúp đỡ các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia các chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh.

4. Đơn vị chủ trì và tham gia Chương trình phải cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến Chương trình và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng; tổ chức thực hiện Chương trình theo đúng quy định, đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

Điều 15. Báo cáo việc thực hiện chương trình

1. Đơn vị chủ trì Chương trình gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương, Sở Tài chính chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc mỗi nội dung của Chương trình; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hàng năm trước ngày 15 tháng 01 năm sau; đồng thời thông báo cho các đơn vị tham gia Chương trình biết.

2. Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, tổng hợp việc thực hiện chương trình và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 30 tháng 01 năm sau.

Điều 16. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Chương trình được xem xét khen thưởng theo chế độ hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gian lận để được hưởng các khoản hỗ trợ từ Chương trình tuỳ theo mức độ sẽ bị xử lý theo Quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hạnh